

Số: 01 /QĐ-MIE-BKS

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát
Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐL1 ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP ngày 16 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Biên bản số 06/BB-BKS ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Ban Kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban kiểm soát, Phòng (ban) và cá nhân có liên quan của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, Ban TGD, (P/hợp)
- Lưu BKS, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đinh Quang Hòa

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-MIE-BKS ngày 06 tháng 03 năm 2017
của Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP)*

CHƯƠNG I
NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý

Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp- CTCP được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây :

1. Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn.
2. Điều lệ của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh việc tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP (dưới đây gọi tắt là Ban kiểm soát).

CHƯƠNG II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ hoạt động

1. Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định tại quy chế này. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Cổ đông.

2. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên trong đó có một (01) Trưởng Ban và Kiểm soát viên. (Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế).

Kiểm soát viên là những người đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều 40 Điều lệ Tổng công ty.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát được quy định là năm (05) năm.

4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp nhận nhiệm vụ.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, địa điểm kinh doanh; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc. Trường hợp cần xem xét hồ sơ, tài liệu của công ty thành viên thì Ban Kiểm soát Tổng công ty phối hợp với Ban Kiểm soát tại công ty thành viên (nếu có), người đại diện phần vốn ở công ty thành viên sau khi được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.
2. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc Tổng công ty có liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
3. Ban Kiểm soát được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị, họp Ban Tổng Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Tổng công ty. Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Doanh nghiệp.
4. Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của Tổng công ty đối với các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Tổng công ty phối hợp với Kiểm soát viên thực hiện quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp quy định pháp luật.
5. Ban Kiểm soát được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Hội đồng quản trị. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.
6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty.
7. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
8. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.
9. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
10. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong quản lý điều hành công việc sản xuất, kinh doanh tại Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

1.1. Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu đối với Tổng công ty; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các công ty thành viên;

1.2. Việc triển khai thực hiện, chấp hành Quy chế, Điều lệ; sửa đổi, bổ sung Quy chế, Điều lệ của Tổng công ty;

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, việc thực hiện các Quy chế đã ban hành.

- Giám sát việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty.

1.3. Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của Tổng công ty;

1.4. Việc tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Tổng công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

1.5. Việc bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty;

1.6. Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Tổng công ty;

- Kiểm soát về tính hợp pháp, hợp lý của các hợp đồng kinh tế, dân sự ký kết để tránh việc các hợp đồng này bị vô hiệu, hoặc có các điều khoản gây bất lợi cho Tổng công ty.

1.7. Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;

1.8. Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, quyền lợi của người lao động trong Tổng công ty;

1.9. Các nội dung khác do Đại hội Đồng cổ đông quy định.

Ban kiểm soát theo dõi việc thực thi các điều trong Nghị quyết được Hội đồng cổ đông thông qua và chịu trách nhiệm đôn đốc Ban Tổng Giám đốc yêu cầu các phòng, ban, công ty thành viên được kiểm soát lập báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng cổ đông, các kiến nghị của Ban kiểm soát chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và các báo cáo khác của Tổng công ty trước khi trình Đại hội Đồng cổ đông.

- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, Công ty con và Chi nhánh, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Tổng Giám đốc Tổng công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn quy định tại Điều lệ.

- Chủ trì đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

xem xét Thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Tổng Giám đốc Tổng công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính được kiểm toán.

3. Đánh giá hoạt động của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.

4. Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi Ban kiểm soát thì Ban kiểm soát phải thông báo nội dung với Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty. Nếu nội dung có liên quan đến nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát thì Ban kiểm soát kiểm tra làm rõ và thông báo kết quả với Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty, đương sự. Trường hợp không thuộc phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát thì chuyển đơn thư đến bộ phận Pháp chế thanh tra của Tổng công ty để giải quyết theo thẩm quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ của Tổng công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban kiểm soát

6. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm khi thực hiện các quyền và nhiệm vụ trước pháp luật, Cổ đông.

7. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và Cổ đông.

8. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và Cổ đông. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Tổng công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

9. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Tổng công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

10. Chủ động báo cáo kịp thời tới Hội đồng quản trị về những hoạt động bất thường, trái pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Cổ đông về hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

11. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm được thực hiện theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp

12. Các nghĩa vụ khác theo các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 7. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách. Công tác thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên được phân công cụ thể như sau:

a) Trưởng ban Kiểm soát:

- Chịu trách nhiệm trước Đại hội Đồng cổ đông về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Tổng công ty;

- Lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc Kiểm soát viên; trình Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động hàng năm và các điều kiện cần thiết đảm bảo hoạt động của Kiểm soát viên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty;

- Hàng quý, lập lịch công tác kiểm tra, giám sát và các công tác khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; tổng hợp kết quả công tác thông báo tới Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty theo quy định;

- Chủ trì các cuộc họp và có thể triệu tập cuộc họp bất thường khi có vụ việc phát sinh, đơn thư khiếu hoặc theo yêu cầu của Cổ đông; hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và Kiểm soát viên khác;

- Lên kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và kiểm tra đột xuất;

- Thông báo tới Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về kết quả kiểm tra, giám sát Tổng công ty theo định kỳ hàng quý, năm và các vụ việc phát sinh đột xuất;

- Kiến nghị với Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty về các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty;

- Tham gia các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông và Điều lệ Tổng công ty quy định.

b) Kiểm soát viên:

- Thực hiện kiểm soát các nội dung quy định tại các Điểm 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9 Khoản 1, Điều 5 Quy chế này;

- Thẩm tra việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư và thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo đánh giá tổ chức quản lý của Tổng công ty, Công ty thành viên;

- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty đã ban hành.

- Giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, nội quy, quy định của Tổng công ty.

- Thực hiện nhiệm vụ khác khi Trưởng ban Kiểm soát giao.

2. Nguyên tắc hoạt động:

Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ dựa trên những nguyên tắc sau:

a) Độc lập về nghiệp vụ, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Cổ đông; đảm bảo tính khách quan, trung thực, chịu trách nhiệm về báo cáo, kết luận và đề xuất;

b) Khi thực hiện nhiệm vụ phải tôn trọng và đảm bảo không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty; không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi nhiệm vụ được giao;

c) Không tiết lộ kết quả kiểm soát, bí mật công nghệ, bí quyết sản xuất kinh doanh riêng của Tổng công ty trong thời gian thực hiện chức năng, nhiệm vụ và sau khi thôi nhiệm vụ Kiểm soát viên;

d) Chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc tại lĩnh vực được phân công, đồng thời cùng chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung.

3. Chế độ làm việc:

a) Chủ động xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát, lấy ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hàng năm;

b) Căn cứ Chương trình công tác kiểm tra, giám sát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hàng quý lên kế hoạch làm việc, lịch kiểm tra cụ thể gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty, người đại diện phân vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp để thực hiện;

Kiểm soát viên phát hiện sai phạm, hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận sự việc, hiện trạng và nêu khuyến cáo, đồng thời thông báo đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty để có biện pháp xử lý; trường hợp kiểm tra, giám sát đột xuất Kiểm soát viên chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất;

c) Trước khi thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát viên đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty cung cấp nội dung hồ sơ, tài liệu và thời gian xem xét hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty; kết quả làm việc lập thành biên bản gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty;

d) Những báo cáo của Tổng công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo. Ban Kiểm soát phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Chế độ họp:

a) Ban kiểm soát họp theo sự vụ, tháng cuối quý, thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung cuộc họp ghi vào sổ biên bản; Biên bản và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải tuân thủ chế độ lưu giữ tài liệu theo quy định. Thông báo triệu tập họp được gửi trước 07 ngày bằng văn bản, fax, thư điện tử, điện thoại. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban kiểm soát có mặt.

b) Trưởng ban Kiểm soát có thể triệu tập cuộc họp bất thường khi có vụ việc phát sinh, đơn thư khẩn hoặc theo yêu cầu của Cổ đông; theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và thành viên Ban Kiểm soát.

c) Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm về các ý kiến đưa ra trong cuộc họp và thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát; nếu có ý kiến bất đồng thì có quyền bảo lưu, đưa vào biên bản tham vấn Hội đồng Quản trị xem xét, đánh giá.

d) Nội dung họp: Trưởng Ban kiểm soát cử một thành viên ghi biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải có những nội dung sau :

- Ngày, tháng, năm họp. Giờ bắt đầu, giờ kết thúc;
- Ghi rõ cuộc họp định kỳ hay bất thường, nếu là bất thường phải ghi rõ tên người yêu cầu và lý do họp;
- Thành phần tham gia họp/ những người vắng mặt;
- Những nội dung được đưa ra trao đổi;
- Kết luận từng vấn đề.

Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát phải được thông qua ngay sau cuộc họp và có chữ ký của các thành viên dự họp.

Trưởng Ban kiểm soát quản lý Biên bản cuộc họp và chỉ cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Đại hội đồng cổ đông.

- Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp có một phiếu biểu quyết. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho thành viên khác trong Ban kiểm soát (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện quyền biểu quyết.

- Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề đưa ra tại cuộc họp của Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó.

- Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền chủ toạ cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).

- Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

5. Chế độ kiểm tra, giám sát:

a) Phương pháp kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra, giám sát gián tiếp: thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Ban Kiểm soát kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty để kiến nghị bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh hoặc hủy bỏ;

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp: Ban Kiểm soát làm việc với phòng, ban chức năng của Tổng Công ty để giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.

b) Hình thức kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra, giám sát định kỳ: căn cứ Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thông báo nội dung,

địa điểm, thời gian kiểm tra, giám sát với Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và đối tượng kiểm tra trước khi thực hiện;

- Kiểm tra đột xuất: khi có yêu cầu kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư cần kiểm tra, xác minh, Trưởng ban Kiểm soát quyết định về thời điểm và nội dung kiểm tra, đồng thời thông báo với Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông sau khi thực hiện xong.

6. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về tình hình, nội dung hoạt động, kết quả kiểm tra, giám sát và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động kỳ tới tại công ty theo định kỳ quý, năm; trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc năm.

b) Đối với vụ việc phát sinh đột xuất, sau bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát phải gửi văn bản kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty, đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát;

Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan.

Điều 9. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị và Cổ đông

1. Với cổ đông: Ban kiểm soát phải coi trọng lợi ích của Cổ đông, chịu trách nhiệm về việc thẩm định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát phải gửi báo cáo giám sát định kỳ cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm soát nếu có yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông lớn.

2. Với Hội đồng quản trị: phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động. Theo dõi việc chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc chấn chỉnh và xử lý sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra. Tham mưu cho Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc đề xuất về việc thuê chuyên gia. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

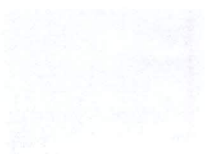
Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, ngày 6 tháng 3 năm 2017.
2. Các thành viên Ban kiểm soát, Phòng (ban) và cá nhân có liên quan của Tổng công ty máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện Quy chế này.
4. Sửa đổi, bổ sung và thực hiện Quy chế:
 - a) Khi Nhà nước ban hành văn bản, quy định mới có ảnh hưởng tới Quy chế này thì Ban Kiểm soát thực hiện theo văn bản, quy định mới của Nhà nước đồng thời có văn bản đề nghị Đại hội Đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Quy chế;
 - b) Những nội dung liên quan đến hoạt động và các vấn đề khác của Ban Kiểm soát không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Đình Quang Hòa



1. Name of the
2. Address of the
3. Date of birth
4. Place of birth
5. Date of death
6. Place of death

